GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Số: 256/QĐ-HĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN Tp. Hà Nội nhiệm kỳ 2026 - 2031

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Công văn số 901/SDTTG-NV2 ngày 08/7/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo Tp. Hà Nội;

Căn cứ Tờ trình số 02/TTr-BTS ngày 20/7/2026 của Ban Trị sự GHPGVN Tp. Hà Nội;

Xét đề nghị của Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Tp. Hà Nội nhiệm kỳ 2026 - 2031 gồm 02 vị Giáo phẩm Chứng minh Ban Trị sự 90 thành viên Ban Trị sự do Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm làm Trưởng ban *(Danh sách đính kèm)*.

Điều 2. Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Phó Tổng Thư ký - Chánh Văn phòng Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng ban Ban Trị sự GHPGVN Tp. Hà Nội và các vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Ban TGCP, Phòng PG;
- UBND, Ban TG&DV, UBMTTQVN, Sở DTTG Tp. Hà Nội;
- Lưu: VP1, VP2.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Trưởng lão Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

VĂN BẢN GHPGVN
Mã: VBGH-X-2026-0007
Số: 256/QĐ-HĐTS · 21/07/2026
Quét QR đối chiếu bản gốc

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TP. HÀ NỘI NHIỆM KỲ 2026 - 2031

(Kèm theo Quyết định số 256/QĐ-HĐTS ngày 21/7/2026)

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
I. CHỨNG MINH: 02 VỊ			
1.	Hòa thượng Thích Thanh Hưng (Nguyễn Văn Hùng)	1952	Chứng minh Ban Trị sự
2.	Hòa thượng Thích Thanh Phúc (Nguyễn Duy Bách)	1954	Chứng minh Ban Trị sự
II. BAN THƯỜNG TRỰC: 30 VỊ			
1.	Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm (Đặng Minh Châu)	1956	Trưởng Ban Trị sự, Trưởng Ban Tăng sự
2.	Hòa thượng Thích Thanh Chính (Nguyễn Văn Quỳnh)	1959	Phó Trưởng ban Thường trực Ban Trị sự, Phó Trưởng Ban Tăng sự
3.	Thượng tọa Thích Minh Trí (Hoàng Đức Thắng)	1963	Phó Trưởng Ban Trị sự
4.	Thượng tọa Thích Minh Tuấn (Phan Văn Tuấn)	1965	Phó Trưởng Ban Trị sự, phụ trách Nghi lễ
5.	Thượng tọa Thích Minh Hiền (Nguyễn Ngọc Sơn)	1960	Phó Trưởng Ban Trị sự, phụ trách Văn hóa
6.	Thượng tọa Thích Chiếu Tuệ (Nguyễn Văn Tân)	1971	Phó Trưởng Ban Trị sự, phụ trách Hoằng pháp
7.	Thượng tọa Thích Minh Tín (Nguyễn Lê Sáu)	1970	Phó Trưởng Ban Trị sự, phụ trách Giáo dục Phật giáo
8.	Thượng tọa Thích Tiến Thông (Nguyễn Văn Song)	1972	Phó Trưởng Ban Trị sự, phụ trách Hướng dẫn Phật tử
9.	Thượng tọa Thích Đạo Phong (Nguyễn Đình Thắng)	1970	Phó Trưởng ban, Chánh Thư ký Ban Trị sự, phụ trách Truyền thông
10.	Thượng tọa Thích Tâm Hoan (Phạm Văn Ngoan)	1969	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Tài chính và Từ thiện xã hội

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
11.	Thượng tọa Thích Đức Thường (Nguyễn Văn Thương)	1970	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Pháp chế và Kiểm soát
12.	Thượng tọa Thích Trí Như (Hoàng Văn Năm)	1969	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Giáo dục Phật giáo
13.	Thượng tọa Thích Quảng Tĩnh (Nguyễn Văn Chiến)	1977	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Văn hóa - Nghi lễ
14.	Thượng tọa Thích Đạo Thịnh (Bùi Xuân Kiều)	1975	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Hoằng pháp và Hướng dẫn Phật tử
15.	Đại đức Thích Nguyên Chính (Cao Đại Đoàn)	1985	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Phật giáo Quốc tế
16.	Ni trưởng Thích Đàm Khoa (Nguyễn Thị Chắt)	1959	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, Trưởng Phân ban Ni giới
17.	Đại đức Thích Viên Đức (Lê Văn Lượng)	1979	Phó Chánh Thư ký, Chánh Văn phòng Ban Trị sự
18.	Đại đức Thích Đạo Duy (Đỗ Văn Thanh)	1989	Phó Chánh Thư ký, Phó Chánh Văn phòng Ban Trị sự
19.	Đại đức Thích Quảng Thuận (Phạm Văn Thành)	1983	Phó Chánh Thư ký, Phó Chánh Văn phòng Ban Trị sự
20.	Thượng tọa Thích Thanh Tuyên (Nguyễn Mạnh Tuyên)	1976	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Pháp chế và Kiểm soát
21.	Thượng tọa Thích Quảng Thiện (Nguyễn Đình Lực)	1976	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Hoằng pháp và Hướng dẫn Phật tử
22.	Thượng tọa Thích Đức Hạnh (Nguyễn Quốc Đức)	1975	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Kinh tế và Từ thiện xã hội
23.	Thượng tọa Thích Thanh Hồi (Bùi Thanh Bình)	1970	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Kinh tế và Từ thiện xã hội
24.	Thượng tọa Thích Di Sơn (Nguyễn Tiến Sơn)	1980	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Giáo dục Phật giáo
25.	Thượng tọa Thích Thanh Trung (Nguyễn Thành Trung)	1975	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Văn hóa và Nghi lễ
26.	Đại đức Thích Nhân Từ (Phạm Văn Thuy)	1983	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Văn hóa và Nghi lễ

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
27.	Ni trưởng Thích Đàm Hà (Trần Thị Hà)	1961	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, Phó Trưởng Phân ban Ni giới
28.	Ni sư Thích Đàm Hiếu (Lương Thị Hà)	1961	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, Phó Trưởng Phân ban Ni giới
29.	Ni sư Thích Đàm Hinh (Đoàn Thị Tho)	1972	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, Phó Trưởng Phân ban Ni giới
30.	Ni sư Thích Đàm Kiên (Nguyễn Thị Ngà)	1971	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, Thủ quỹ
III. ỦY VIÊN: 60 VỊ			
1.	Thượng tọa Thích Nguyên Thanh (Quách Thanh Vân)	1968	Ủy viên Ban Trị sự
2.	Thượng tọa Thích Tâm Thuần (Phan Văn Hảo)	1966	Ủy viên Ban Trị sự
3.	Thượng tọa Thích Thanh Phương (Bùi Viết Nhượng)	1972	Ủy viên Ban Trị sự
4.	Thượng tọa Thích Thanh Hải (Trần Văn Có)	1977	Ủy viên Ban Trị sự
5.	Thượng tọa Thích Minh Thực (Nguyễn Văn Út)	1977	Ủy viên Ban Trị sự
6.	Thượng tọa Thích Minh Thiện (Trương Đăng Thịnh)	1971	Ủy viên Ban Trị sự
7.	Thượng tọa Thích Viên Giác (Vũ Nguyên Hồng)	1980	Ủy viên Ban Trị sự
8.	Thượng tọa Thích Quảng Tiếp (Tăng Xuân Dẫn)	1974	Ủy viên Ban Trị sự
9.	Thượng tọa Thích Tiến Đức (Trương Đình Thinh)	1971	Ủy viên Ban Trị sự
10.	Thượng tọa Thích Minh Chính (Nguyễn Đình Tứ)	1975	Ủy viên Ban Trị sự
11.	Thượng tọa Thích Quảng Đông (Nguyễn Xuân Đính)	1967	Ủy viên Ban Trị sự
12.	Đại đức Thích Minh Đồng (Nguyễn Việt Hà)	1973	Ủy viên Ban Trị sự

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
13.	Đại đức Thích Đạo Duân (Nguyễn Huy Chiến)	1981	Ủy viên Ban Trị sự
14.	Đại đức Thích Nguyên Mạnh (Lê Văn Mạnh)	1982	Ủy viên Ban Trị sự
15.	Đại đức Thích Đạo Thông (Doãn Văn Thiệp)	1979	Ủy viên Ban Trị sự
16.	Đại đức Thích Quảng Phú (Đào Thanh Phong)	1974	Ủy viên Ban Trị sự
17.	Đại đức Thích Thái Minh (Nguyễn Ngọc Dương)	1985	Ủy viên Ban Trị sự
18.	Đại đức Thích Đạo Ân (Lê Văn Nam)	1981	Ủy viên Ban Trị sự
19.	Đại đức Thích Bảo Phước (Vũ Văn Thọ)	1988	Ủy viên Ban Trị sự
20.	Đại đức Thích Đạo Khuê (Tạ Văn Hùng)	1986	Ủy viên Ban Trị sự
21.	Đại đức Thích Di Kiên (Trần Văn Quyết)	1987	Ủy viên Ban Trị sự
22.	Đại đức Thích Giác Nguyên (Nguyễn Văn Hiển)	1996	Ủy viên Ban Trị sự
23.	Đại đức Thích Thiện Đạo (Nguyễn Tiến Trường)	1991	Ủy viên Ban Trị sự
24.	Đại đức Thích Giác Châu (Trần Quang Vũ)	1996	Ủy viên Ban Trị sự
25.	Đại đức Thích Đạo Khôi (Dương Danh Linh)	1987	Ủy viên Ban Trị sự
26.	Đại đức Thích Quang Minh (Nguyễn Văn Du)	1981	Ủy viên Ban Trị sự
27.	Đại đức Thích Nguyên Thiệp (Trần Văn Thiệp)	1982	Ủy viên Ban Trị sự
28.	Đại đức Thích Minh Hạnh (Cao Văn Chiến)	1992	Ủy viên Ban Trị sự
29.	Đại đức Thích Đức Tiến (Đặng Văn Thắng)	1983	Ủy viên Ban Trị sự

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
30.	Đại đức Thích Đức Phú (Nguyễn Danh Đồng)	1984	Ủy viên Ban Trị sự
31.	Đại đức Thích Nguyên Trọng (Đỗ Văn Nghĩa)	1984	Ủy viên Ban Trị sự
32.	Đại đức Thích Nguyên Bảo (Nguyễn Xuân Tam)	1983	Ủy viên Ban Trị sự
33.	Đại đức Thích Đạo Thường (Lâm Hiển Nghĩa)	1992	Ủy viên Ban Trị sự
34.	Đại đức Thích Nguyên Thuận (Công Xuân Hùng)	1984	Ủy viên Ban Trị sự
35.	Đại đức Thích Thanh Huy (Nguyễn Văn Công)	1994	Ủy viên Ban Trị sự
36.	Ni sư Thích Đàm Thanh (Hoàng Thị Bích)	1965	Ủy viên Ban Trị sự
37.	Ni sư Thích Đàm Phương (Trương Thị Lan)	1959	Ủy viên Ban Trị sự
38.	Ni sư Thích Đàm Tịnh (Trương Thị Bằng)	1966	Ủy viên Ban Trị sự
39.	Ni sư Thích Tịnh Quán (Nguyễn Thị Hường)	1968	Ủy viên Ban Trị sự
40.	Ni sư Thích Đàm Vân (Nguyễn Thị Thuận)	1976	Ủy viên Ban Trị sự
41.	Ni sư Thích Đàm Trà (Lưu Thị Hương)	1976	Ủy viên Ban Trị sự
42.	Ni sư Thích Đàm Phương (Nguyễn Thị Đoài)	1969	Ủy viên Ban Trị sự
43.	Ni sư Thích Đàm Hà (Nguyễn Thị Tuyết Hồng)	1968	Ủy viên Ban Trị sự
44.	Ni sư Thích Đàm Nhã (Nguyễn Thị Nga)	1974	Ủy viên Ban Trị sự
45.	Ni sư Thích Tịnh Phương (Đỗ Thị Vuông)	1973	Ủy viên Ban Trị sự
46.	Ni sư Thích Đàm Ngân (Nguyễn Thị Dung)	1974	Ủy viên Ban Trị sự

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
47.	Ni sư Thích Đàm Hòa (Hoàng Thị Hạnh)	1973	Ủy viên Ban Trị sự
48.	Ni sư Thích Đàm Minh (Vũ Thị Sợi)	1969	Ủy viên Ban Trị sự
49.	Ni sư Thích Đàm Phương (Trần Thị Huy)	1965	Ủy viên Ban Trị sự
50.	Ni sư Thích Đàm Liên (Trịnh Thị Tú)	1973	Ủy viên Ban Trị sự
51.	Ni sư Thích Đàm Hải (Nguyễn Thị Nhung)	1972	Ủy viên Ban Trị sự
52.	Ni sư Thích Minh Trang (Vũ Thị Đông)	1967	Ủy viên Ban Trị sự
53.	Ni sư Thích Phương Trí (Bùi Thị Sen)	1975	Ủy viên Ban Trị sự
54.	Sư cô Thích Đàm Toàn (Nguyễn Thị Toàn)	1979	Ủy viên Ban Trị sự
55.	Sư cô Thích Minh Đức (Đỗ Thị Bích Ngọc)	1982	Ủy viên Ban Trị sự
56.	Sư cô Thích Đàm Hà (Hoàng Thị Hà)	1980	Ủy viên Ban Trị sự
57.	Sư cô Thích Diệu Hải (Nguyễn Thị Biển)	1979	Ủy viên Ban Trị sự
58.	Sư cô Thích Đàm Nguyên (Vũ Thị Nữ)	1970	Ủy viên Ban Trị sự
59.	Sư cô Thích Đàm Thơm (Nguyễn Thị Loan)	1979	Ủy viên Ban Trị sự
60.	Sư cô Thích Đàm Hậu (Phan Thị Hà)	1987	Ủy viên Ban Trị sự

Tổng số: 92 thành viên Trong đó: - Chứng minh Ban Trị sự: 02 vị
- Ủy viên Thường trực: 30 vị
- Ủy viên: 60 vị